

Số: /SGDDĐT-GDPT

Quảng Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số, thống kê giáo dục
năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các trường có cấp trung học phổ thông;
- Các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm HN&GDTX tỉnh.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026; Kế hoạch số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục, Sở GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên và mầm non (sau đây gọi chung là các đơn vị) triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh: **(1)** Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; **(2)** Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Kế hoạch số 138/KH-UBND); **(3)** Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 09/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2025; **(4)** Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 23/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025; Kế hoạch số 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND.

2. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đảm bảo mục tiêu về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin theo tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung một số nội dung:

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục nâng cao năng lực số cho người học¹ và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong giáo dục và đào tạo².

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 03 “trụ cột”: **(1)** Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục; **(2)** Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, thanh toán không dùng tiền mặt; **(3)** Tập trung phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức, thay đổi căn bản, toàn diện phương thức, quy trình quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến trong năm học, chủ động lựa chọn/duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập LMS phù hợp, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến, hình thành

¹ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

² Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning).

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp với từng cấp học, từng địa phương, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến theo định hướng tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông nguồn học liệu số, chia sẻ tài nguyên số giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số. Triển khai thí điểm mô hình thi/kiểm tra online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ căn cước gắn chip điện tử hoặc công nghệ sinh trắc học hướng tới thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp, thi đánh giá diện rộng trên máy tính theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tăng cường nâng cao năng lực số vào tiết học buổi 2, chú trọng giáo dục 05 nội dung kỹ năng số cơ bản cho học sinh gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác bám sát Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học³, tập trung các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số⁴ trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý trường học trực tuyến và tuyển sinh đầu cấp kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Đảm bảo 100% giáo viên và học sinh được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị và nguồn lực

³ Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025.

⁴ Công văn số 966/SGDĐT-VP ngày 30/3/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.

khác bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng Hệ thống chính quyền điện tử trong ngành giáo dục đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- Tham mưu bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT⁵.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia đảm bảo *“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”* nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, dữ liệu về thể chất, dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, ...); từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu;

(2) Hoàn thiện dứt điểm việc trang bị chữ ký số trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁶ theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, học viên phục vụ tuyển sinh đầu cấp và xét tuyển đại học, cao đẳng;

(3) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục⁷, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT⁸, thống kê đối với giáo dục nghề nghiệp và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu công sức thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu;

(4) Thủ trưởng đơn vị, cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị mình;

(5) Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên

⁵ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân

⁶ <https://csdl.moet.gov.vn>

⁷ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

⁸ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GDĐT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ sau

- Tập trung triển khai **03** nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: **(1)** Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông/Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học; **(2)** Nhóm thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo/Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; **(3)** Nhóm thủ tục Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người/Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh/Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Tiếp tục triển khai dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

- Thực hiện đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học trực tuyến; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các khoản thu⁹, chi¹⁰ phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

4. Đảm bảo nguồn lực phát triển hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số, năng lực AI cho cán bộ quản lý, giáo viên, người học, ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo nguồn kinh phí hằng năm cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, trong đó tập trung việc rà soát, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

⁹ Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...).

¹⁰ Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); Từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

- **Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội** thuộc UBND các xã, phường, đặc khu (hoặc bộ phận chuyên môn phụ trách lĩnh vực giáo dục): Phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục¹¹, cập nhật thông tin cán bộ phụ trách tại địa chỉ: <https://forms.gle/9nTH9yRfJ45Br1zZA>

- **Đối với cơ sở giáo dục**: Thành lập hội đồng/tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai, cập nhật thông tin cán bộ phụ trách tại địa chỉ: <https://forms.gle/6Gkb1iiZkSmh3auH6>

- Tăng cường và phát huy vai trò của Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục¹².

2. Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT: **(1)** Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; **(2)** Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non; **(3)** Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo.

3. Tăng cường công tác thể chế

Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân¹³, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan

¹¹ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; (Điều 10 điều chỉnh thẩm quyền cho Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT); Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

¹² Quyết định số 561/QĐ-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GDĐT thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục.

¹³ Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”¹⁴ và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”¹⁵ gắn với việc thực hiện Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, đảm bảo tối thiểu **30%** số đơn vị trực thuộc được kiểm tra (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch kiểm tra hàng năm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở

- **Phòng Giáo dục phổ thông:** Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các địa phương, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về ứng dụng công

¹⁴ Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục.

¹⁵ Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

nghe thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Báo cáo Bộ GDĐT về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục: Báo cáo sơ kết học kì 1 năm học 2025-2026 **trước ngày 30/01/2026**, Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 **trước ngày 30/6/2026**.

- **Phòng Kế hoạch - Tài chính:** Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các địa phương, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở thực hiện công tác thống kê ngành giáo dục.

- **Phòng Giáo dục nghề nghiệp, thường xuyên và mầm non:** Thực hiện công tác quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Phối hợp với Phòng Giáo dục phổ thông rà soát, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

2. UBND cấp xã, trường có cấp THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên

- UBND cấp xã, các trường có cấp THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên căn cứ các nội dung hướng dẫn trên xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Nội dung kế hoạch, hướng dẫn cần bám sát thực tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương, đơn vị; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đem lại hiệu quả thiết thực.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục phổ thông) kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục: Báo cáo sơ kết học kì 1 năm học 2025-2026 **trước ngày 10/01/2026**, Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 **trước ngày 10/06/2026** (Theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm theo Công văn này).

Sở GDĐT gửi kèm Phụ lục danh sách văn bản chỉ đạo đề các đơn vị nghiên cứu và quán triệt thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT, cụ thể: **(1)** Đồng chí Cao Bá Duyệt, điện thoại 0972.523.518 (Lĩnh vực chuyển đổi số); **(2)** Đồng chí Nguyễn Văn Triều, điện thoại 0917.792.140 (Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin); **(3)** Đồng chí Vũ Thế Quý, điện thoại 0983.691.800 (Lĩnh vực thống kê giáo dục) để có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục CNTT, Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để phối hợp);
- UBND các xã, phường, đặc khu (để phối hợp chỉ đạo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, GDPT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

Phụ lục 1
Đề cương báo cáo sơ/tổng kết
triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thông kê giáo dục

1. Công tác lãnh đạo, triển khai
2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp
3. Công tác báo cáo định kỳ
4. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thông kê giáo dục
5. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ/năm học tiếp theo
6. Đề xuất, kiến nghị

Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
Xã/Phường/đặc khu

/Trường

....., ngày tháng năm 202...

Số: /BC-.....

(Đề cương)

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục
năm học**

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Triển khai các văn bản chỉ đạo
2. Ban hành các văn bản, công tác hướng dẫn, bồi dưỡng tập huấn

II. Kết quả thực hiện

1. Quá trình thực hiện tại cơ sở giáo dục
2. Kết quả mức độ chuyển đổi số của đơn vị

III. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai

IV. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học tiếp theo

V. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

.....

Thủ trưởng đơn vị

.....

Phụ lục 3

Danh mục văn bản về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê ngành giáo dục năm học 2025-2026

A. Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT

1. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.
2. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.
3. Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.
4. Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.
5. Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.
7. Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.
8. Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GDĐT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.
9. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
10. Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non.
11. Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo.
12. Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” của Ngành giáo dục.

B. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh

1. Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 09/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2025.

4. Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 23/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025.

5. Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh về việc phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

Phụ lục 4

Một số hướng dẫn đối với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và quản lý nhà trường

1. Mọi thao tác thay đổi về nhân sự của đơn vị, thay đổi học sinh (tiếp nhận hoặc chuyển trường) sau khi thực hiện xong phải kịp thời thực hiện cập nhật, đồng bộ ngay trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Quảng Ninh tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT (<https://csdl.moet.gov.vn>).
 2. Khi nhận học sinh từ tỉnh khác về trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, cần thực hiện bổ sung hồ sơ học sinh trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn> với thông tin cá nhân trùng khớp với cơ sở dữ liệu ngành.
 3. Các cơ sở giáo dục mới thành lập cần liên hệ với bộ phận kỹ thuật phụ trách tại Sở Giáo dục và Đào tạo¹⁶ để tạo tài khoản mới trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>) và phần mềm quản lý trường học (<https://qlth.quangninh.edu.vn>); đơn vị thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục báo cáo bộ phận Thống kê giáo dục để thao tác trên hệ thống; sau đó liên hệ với kỹ thuật Viettel và cập nhật trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>.
-

¹⁶ Liên hệ đồng chí Vũ Thế Quý - Zalo: 0983.691.800